

TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN

NGƯỜI LUÔN COI TRỌNG VÀ ĐỀ CAO VAI TRÒ CỦA TRÍ THỨC

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Những ai đã được gặp, nghe đồng chí Lê Duẩn nói chuyện, thuyết trình, đều có chung nhận thức đó là nhà lãnh đạo lỗi lạc, một trí tuệ lớn, với một phương pháp tư duy khoa học, năng động. Tìm tòi, khám phá, luôn đặt ra những vấn đề để tranh luận là nét nổi bật trong phong cách làm việc và lãnh đạo của Lê Duẩn. Đồng chí luôn quý trọng, đề cao vai trò của trí thức, khao khát vươn tới trí thức, trí tuệ cao để có thể giải quyết được những vấn đề do thực tiễn cách mạng đề ra.

1 Đồng chí Lê Duẩn là nhà lãnh đạo hoạt động tận tụy trong các phong trào cách mạng trước Cách mạng Tháng Tám tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ. Sau Cách mạng Tháng Tám, từ nhà tù Côn Đảo trở về, đồng chí Lê Duẩn cùng Xứ ủy Nam Bộ, Trung ương Cục lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ. Tại Đại hội II (2-1951) của Đảng, đồng chí được bầu là Ủy viên Bộ Chính trị. Sau Hiệp nghị Giơnevơ (7-1954), đồng chí là người lãnh đạo phong trào cách mạng miền Nam trong những năm đầu khó khăn nhất, tiếp đó ra Hà Nội cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến ngày toàn thắng (30-4-1975). Đồng chí Lê Duẩn, với cương vị Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, có vai trò to lớn trong hoạch định đường lối và lãnh đạo cách mạng Việt Nam; trong cách mạng XHCN ở miền Bắc từ Đại hội III (9-1960) và trên cả nước từ Đại hội IV (12-1976) với trách nhiệm Tổng Bí thư. Trong lãnh

đạo cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến cứu nước và cách mạng XHCN, đồng chí đã giải quyết thành công nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn của cách mạng Việt Nam, trong đó có chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy vai trò của lực lượng trí thức qua nhiều thời kỳ lịch sử.

Mùa Xuân năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh được Hội nghị thành lập Đảng thông qua đã đề ra mục tiêu *làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập, để đi tới xã hội cộng sản*. Để đạt được mục tiêu đó, Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải tập hợp lực lượng cách mạng rộng lớn bao gồm giai cấp công nhân, nông dân và toàn dân tộc. “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức”¹. Những năm 1930-1931, Xứ ủy Trung Kỳ đã có sai lầm “tà khuynh” khi ra chỉ thị thanh Đảng với chủ trương: Trí phú địa hào, đào tận gốc, tróc tận rễ. Trung ương Đảng đã kịp thời ban hành Chỉ thị phê phán vấn đề thanh Đảng ở Trung Kỳ, coi chủ trương của Xứ ủy Trung Kỳ là *một ý nghĩ mơ hồ*,

một chỉ thị võ đoán.

Trong cao trào cách mạng 1936-1939, Đảng đã động viên, tổ chức và phát huy mạnh mẽ vai trò của trí thức trong Mặt trận dân chủ. Trí thức đã tham gia tích cực trên mặt trận báo chí, đấu tranh nghị trường, phát huy tinh thần yêu nước, nhận thức về dân chủ, quyền sống và tự do của con người. Năm 1937, đồng chí Lê Duẩn với cương vị Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ đã tích cực lãnh đạo thực hiện những chủ trương, chính sách mới của Trung ương Đảng. Tháng 8-1937, trong bầu cử Viện dân biểu Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Đảng vận động trí thức tư sản dân tộc ra ứng cử và giành thắng lợi. Thực hiện chủ trương của Đảng, tháng 5-1938, các đồng chí Trần Huy Liệu, Đặng Thai Mai, Võ Nguyên Giáp cùng một số nhân sĩ, trí thức thành lập Hội truyền bá Quốc ngữ do ông Nguyễn Văn Tố làm Chủ tịch. Từ tháng 7 đến tháng 12-1938, Mặt trận dân chủ Đông Dương giành thắng lợi trong cuộc bầu cử Viện dân biểu Bắc Kỳ và Hội đồng thành phố Hà Nội với các đại biểu như Khuất Duy Tiên, Phan Thanh và một số trí thức khác.

Năm 1937-1938, Hội nghị báo giới đã được tổ chức ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ. Trí thức với ảnh hưởng của Đảng đã tham gia đấu tranh dưới hình thức tranh luận về nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh với vai trò của Hải Triều (Nguyễn Khoa Văn), Hải Khách (Trần Huy Liệu), Hồ Xanh, Lâm Mộng Quang, Hải Âu (8-1935)v.v. Trước đó, tháng 10-1933, Hải Triều và một số trí thức đã có cuộc tranh luận về duy tâm-duy vật. Những trí thức lớn như Nguyễn An Ninh, Huỳnh Thúc Kháng nêu cao tinh thần yêu nước.

Một số sự kiện trên đây thể hiện vai trò của trí thức trong đấu tranh cách mạng từ những năm tháng đầu tiên theo đường lối của Đảng mà đồng chí Lê Duẩn đã chứng kiến và tham gia. Điều đó

có ý nghĩa sâu sắc đối với nhận thức của đồng chí trong hoạt động lãnh đạo các thời kỳ tiếp theo.

Tháng 11-1939, đồng chí Lê Duẩn dự HNTU do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì và đã tham gia tích cực để soạn thảo nghị quyết quan trọng. Nghị quyết nêu cao ngọn cờ dân tộc, *vì quyền lợi sinh tồn của dân tộc*, tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, trong đó có thanh niên, tiểu tư sản trí thức. Trung ương đòi hỏi phải nâng cao trình độ trí tuệ, lý luận trong Đảng, chống biểu hiện coi thường lý luận, coi thường trí thức. “Chúng ta là đội quân cách mệnh cần phải có vũ trang lý luận cách mệnh, cần phải hiểu rõ những luật vận động và phát triển của xã hội, biết rõ đường lối mình đi, biết tiến, biết thoái, thì mới có thể làm tròn vai trò lãnh đạo. Phải tranh đấu chống đầu óc thực hành hẹp hòi, cho rằng cách mệnh chỉ có thực hành không cần lý luận, chống cái xu hướng của một vài đồng chí hễ thấy người nào có nghiên cứu ít nhiều lý luận cách mệnh thì cho là “lý luận”, là “trí thức”... Phải huấn luyện lý luận cách mệnh cho đảng viên trong sự thực hành cách mệnh”².

Đó là quan điểm rất cơ bản để xây dựng một Đảng cách mạng có trình độ lý luận, trình độ trí tuệ. Đảng không chỉ coi trọng lực lượng trí thức mà còn thu phục những người trí thức có tư tưởng yêu nước, cách mạng vào hàng ngũ của Đảng.

2 Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 do Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh lãnh đạo với sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là thắng lợi vĩ đại. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng Nhà nước dân chủ nhân dân đại biểu cho lực lượng của toàn dân. Vai trò của lực lượng trí thức

rất quan trọng trong xây dựng chính quyền nhân dân, trong kháng chiến, kiến quốc. Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch ra mắt trong ngày Lễ Độc lập 2-9-1945 có 15 thành viên trong đó có 9 bộ trưởng là trí thức, không phải đảng viên Đảng Cộng sản: Dương Đức Hiền, Nguyễn Mạnh Hà, Nguyễn Văn Tố, Vũ Trọng Khánh, Đào Trọng Kim, Phạm Ngọc Thạch, Vũ Đình Hòe, Cù Huy Cận, Nguyễn Văn Xuân. Sau đó Chính phủ lâm thời tiếp tục được mở rộng với sự tham gia của trí thức.

Trong Chính phủ chính thức do Quốc hội cử ra gồm 10 bộ, do Hồ Chí Minh đứng đầu (2-3-1946) còn có những nhân sĩ, trí thức như Huỳnh Thúc Kháng, Phan Anh, Trương Đình Thi, Đặng Thai Mai, Trần Đăng Khoa... Quốc hội do Nguyễn Văn Tố làm Trưởng ban Thường trực (nay là Chủ tịch Quốc hội). Ngày 31-12-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 78/SL thành lập Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến thiết giúp Chính phủ hoạch định kế hoạch kiến

thiết đất nước. Ủy ban gồm 40 vị phần lớn là những trí thức tiêu biểu trong cả nước. Ngày 10-1-1946, bổ sung thêm 10 vị. Trong số đó có: Bùi Bằng Đoàn, Phạm Khắc Hòe, Hoàng Đạo Thúy, Hoàng Xuân Hãn, Bùi Công Trừng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương trọng dụng nhân tài. Ngày 14-11-1945, Người viết bài "Nhân tài và kiến quốc" đăng trên báo *Cứu quốc*, số 91. Người viết bài "Tìm người tài đức", ngày 20-11-1946, trên báo *Cứu quốc*, số 411. Có những vị trí thức đã hy sinh ngay những ngày đầu kháng chiến như: Nguyễn Văn Tố, Dương Quảng Hàm.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, từ thực tiễn, Tổng Bí thư Lê Duẩn luôn nhận thức sâu sắc vai trò của trí thức, trong đấu tranh giải phóng dân tộc và trong xây dựng CNXH. Với ảnh hưởng cá nhân trên cương vị người đứng đầu Đảng, 26 năm, đồng chí đã có đóng góp to lớn trong xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức mới.

Từ năm 1946 đến năm 1954, đồng chí Lê Duẩn là Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, rồi Bí thư Trung ương Cục miền Nam, đã cùng tổ chức Đảng lãnh đạo kháng chiến toàn dân, toàn diện ở Nam Bộ, trong đó có phong trào đô thị và công tác trong phong trào học sinh, sinh viên và trí thức. Những trí thức Nam Bộ trong các tổ chức như Thanh niên tiên phong tiêu biểu là Thái Văn Lung, Mai Văn Bộ, Huỳnh Văn Tiêng, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Thư... đã hăng hái

tham gia kháng chiến. Tháng 4-1947, trí thức Sài Gòn-Chợ Lớn, đại biểu là luật sư Vương Quang Nhưông, luật sư Trịnh Đình Thảo, thảo tuyên ngôn ủng hộ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tuyên bố sẵn sàng ngừng bắn và thương lượng với Pháp. Bản Tuyên ngôn có 400 chữ ký trong đó có Lưu Văn Lang, Nguyễn Văn Hương... Ngày 15-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cảm ơn tới giới văn hóa và trí thức Nam Bộ. Tháng 5-1947, giới trí thức Sài Gòn do luật sư Nguyễn

Hữu Thọ đứng đầu ra tuyên bố ủng hộ Chính phủ kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Với sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Bộ do đồng chí Lê Duẩn đứng đầu, lực lượng kháng chiến phát triển, chính quyền cách mạng được củng cố. Năm 1947, thành lập Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ. Trong Ủy ban có nhiều trí thức tham gia các cương vị lãnh đạo như: Kha Vạng Cân, Nguyễn Thành Vinh, Diệp Ba, Nguyễn Văn Chì, Huỳnh Tấn Phát, Huỳnh Văn Tiêng, Nguyễn Ngọc Nhựt, Ngô Tấn Nhơn, Phạm Ngọc Thạch, Huỳnh Thiện Lộc,...

Năm 1948, trí thức Sài Gòn-Chợ Lớn tham gia Thành hội Liên Việt với các vị trí lãnh đạo: Lưu Văn Lang, Phạm Hữu Hạnh, Lê Bá Hoan. Tháng 3-1949, giới trí thức Sài Gòn-Chợ Lớn ra tuyên bố về Hiệp ước giữa Vĩnh Thụy và Pháp, khẳng định ông Vĩnh Thụy (Bảo Đại) không phải là đại biểu chân chính của dân tộc Việt Nam. Ngày 4-6-1949, gần một nghìn trí thức Nam Bộ ký tên vào kiến nghị gửi tướng Revers (Rove) đòi thương thuyết với Hồ Chí Minh. Ngày 13-6-1949, học sinh nhiều trường bãi khóa tẩy chay tiếp rước Bảo Đại. Ngày 9-1-1950, sinh viên Sài Gòn đấu tranh với quy mô lớn, Trần Văn Ôn hy sinh. Tháng 1-1950, thành lập phái đoàn đại diện các giới ở Sài Gòn do luật sư Nguyễn Hữu Thọ đứng đầu. Khi Mỹ can thiệp vào cuộc chiến tranh Việt Nam và Đông Dương, Ủy ban kháng chiến hành chính Sài Gòn-Chợ Lớn phát động đấu tranh. Ngày 19-3-1950, 50 vạn đồng bào tham gia đấu tranh, luật sư Nguyễn Hữu Thọ bị thực dân Pháp bắt giam.

Từ thực tiễn kháng chiến ở Nam Bộ, cả phong trào nông thôn và đô thị, ngày 5-7-1950, đồng chí Lê Duẩn đã góp ý kiến vào Dự án của Trung ương về xây dựng, phát triển Mặt trận Dân tộc thống nhất. Có thể thấy rõ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Xứ ủy Nam Bộ và đồng chí Lê Duẩn đã có nhiều thành công trong lãnh đạo kháng chiến toàn dân, toàn diện, thực hiện đại đoàn kết toàn dân, phát huy vai trò của giai cấp công nhân, nông dân và lực lượng trí thức. Trí thức Nam Bộ đã có vai trò rất quan trọng trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

3 Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954), Hiệp định Giơnevơ được ký kết (21-7-1954) đã kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đất nước tạm chia làm hai miền,

miền Bắc tiến lên CNXH, miền Nam tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, phải đương đầu với chủ nghĩa thực dân mới và sự xâm lược của đế quốc Mỹ. Đồng chí Lê Duẩn được Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh phân công làm Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, trực tiếp lãnh đạo cách mạng miền Nam theo đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng.

Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt Nam và đàn áp tàn bạo những người yêu nước, kháng chiến với chính sách chống cộng điên cuồng. Là người lãnh đạo cao nhất của Xứ ủy Nam Bộ, tháng 8-1956, đồng chí Lê Duẩn viết đề cương *Đường lối cách mạng miền Nam*³, trong đó nhấn mạnh đoàn kết dân tộc, xây dựng Mặt trận, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân. “Phải đẩy mạnh lòng yêu nước chân chính trong các tầng lớp tiểu tư sản, học sinh, sinh viên, trí thức”⁴, “tranh thủ những nhân vật có tên tuổi, những thân sĩ yêu nước vào mặt trận”⁵.

Đó là quan điểm rất cơ bản để sau đó, NQTU 15 (1959) và Nghị quyết Đại hội III (9-1960) của Đảng quyết định đường lối cách mạng miền Nam, thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20-12-1960) với vai trò rất quan trọng của những trí thức tiêu biểu, đứng đầu là luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Nhiều nhân sĩ, trí thức đã rời thành phố vào khu căn cứ cách mạng như: bác sĩ Phùng Văn Cung, giáo sư Nguyễn Ngọc Thương, nhà soạn kịch Trần Hữu Trang,...

Trong Báo cáo chính trị trình bày tại Đại hội III (9-1960) của Đảng, đồng chí Lê Duẩn nêu rõ: trong cuộc đấu tranh diễn ra ở miền Nam “*Giới trí thức và thanh niên học sinh* đã đấu tranh chống văn hóa suy đồi của Mỹ, đòi dạy tiếng Việt ở các trường đại học, đòi bảo vệ và phát huy văn hóa dân tộc”⁶.

Lực lượng trí thức tới vùng giải phóng miền Nam tham gia kháng chiến, lãnh đạo Mặt trận và các tổ chức thành viên ngày càng đông đảo: Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Văn Hiếu, Lê Văn Huấn, Lưu Hữu Phước, Phạm Ngọc Thạch, Đặng Văn Ngữ, Dương Quỳnh Hoa (con gái giáo sư Dương Minh Thới), nhạc sĩ Hoàng Việt, nhà thơ Lê Anh Xuân (Ca Lê Hiến) và nhiều người khác. Nhiều người đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Năm 1968, luật sư Trịnh Đình Thảo thành lập Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam.

Trong xây dựng CNXH ở miền Bắc, tại Đại hội III (9-1960) của Đảng, đồng chí Lê Duẩn nhấn mạnh chính sách của Đảng và Nhà nước đối với trí thức: “Cải tạo và bồi dưỡng trí thức cũ, đào tạo trí thức mới là một công tác rất quan trọng của Đảng và của Nhà nước trong cách mạng xã hội chủ nghĩa”⁷.

Với chính sách đúng đắn trọng dụng trí thức, những trí thức yêu nước đã tham gia cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến, tiếp tục phát huy vai trò tích cực trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Công hiến to lớn của các nhà trí thức trong bộ máy nhà nước và phát triển khoa học, kỹ thuật được khẳng định như Phan Kế Toại, Phan Anh, Hoàng Minh Giám, Nghiêm Xuân Yêm, Nguyễn Xiển, Trần Đăng Khoa, Vũ Đình Tụng, Tôn Thất Tùng, Lê Đình Thám, Trần Huy Liệu, Nguyễn Văn Huyền, Đào Duy Anh, Đặng Văn Chung, Tôn Thất Tùng, Tạ Quang Bửu, ... Những trí thức từ nước ngoài trở về tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp phát triển đất nước: Trần Đại Nghĩa, Trần Hữu Tước, Lương Định Của, Đặng Văn Ngữ, Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Nguyễn Khắc Viện, Phạm Huy Thông, Lê Văn Thiêm, ... Những nhà nghiên cứu, nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ lớn đóng góp cho

sự phát triển văn hóa: Nguyễn Đình Thi, Huy Cận, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Hồng, Vũ Ngọc Phan, Nguyễn Tuân, Cao Xuân Huy, Đỗ Nhuận, Văn Cao, Hoài Thanh, ...

Chế độ XHCN ở miền Bắc đã đào tạo hàng vạn trí thức XHCN xuất thân từ công nhân, nông dân, nhân dân lao động. Đồng chí Lê Duẩn nêu rõ: “Anh chị em trí thức xã hội chủ nghĩa đã có nhiều công hiến trong sự nghiệp chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, hãy đem hết tài năng góp phần giải quyết tốt những vấn đề khoa học, kỹ thuật do thực tiễn đề ra, phấn đấu đưa trình độ khoa học, kỹ thuật của nước ta tiến lên nhanh chóng”⁸.

Trong lãnh đạo cách mạng XHCN ở miền Bắc và trên cả nước sau ngày đất nước thống nhất (30-4-1975), đồng chí Lê Duẩn nhấn mạnh cách mạng về tư tưởng, văn hóa, coi cách mạng khoa học-kỹ thuật là then chốt để công nghiệp hóa đất nước. Vì vậy, phải coi trọng vai trò của đội ngũ trí thức, ra sức đào tạo, bồi dưỡng và có chính sách trọng dụng trí thức. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội IV (12-1976) của Đảng, Tổng Bí thư Lê Duẩn nhấn mạnh: “Trí thức giữ vai trò ngày càng quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa và khoa học và kỹ thuật. Để xây dựng chủ nghĩa xã hội, chẳng những phải củng cố khối liên minh công nông mà còn phải đoàn kết công nông với trí thức, trong đó tuyệt đại bộ phận xuất thân từ công nông, là con em công nông được chế độ mới đào tạo thành trí thức”⁹.

Quan điểm đó của Tổng Bí thư Lê Duẩn phản ánh thực tế và yêu cầu khách quan của xây dựng CNXH ở Việt Nam từ điểm xuất phát rất thấp của một nước nông nghiệp lạc hậu, phong kiến và thuộc địa, phải trải qua hai cuộc kháng chiến cứu nước kéo dài, khoa học, kỹ thuật,

công nghệ chưa phát triển, đồng thời cũng là định hướng tạo động lực cho sự phát triển đất nước, có ý nghĩa chỉ đạo lâu dài cho sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam. Tại Đại hội V (3-1982) của Đảng, Tổng Bí thư Lê Duẩn nêu rõ: “Đảng phải tăng cường hơn nữa *công tác vận động trí thức*, ra sức phát huy tiềm năng to lớn của đội ngũ trí thức nước ta nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho đất nước cho chủ nghĩa xã hội”¹⁰.

Nhiều trí thức ở miền Nam sau giải phóng đã ở lại tham gia xây dựng đất nước trong thời kỳ mới, tiêu biểu như Ngô Viết Thụ, Ngô Bá Thành, Lương Lê Đồng, Phạm Trọng Cầu.

Những năm 1979-1986, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước đổi mới tư duy lý luận, khảo nghiệm thực tiễn, đề ra những chính sách cụ thể trong kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, đổi mới cơ chế quản lý để đi tới đường lối đổi mới tại Đại hội VI (12-1986). Trong quá trình đó, Tổng Bí thư Lê Duẩn cùng các đồng chí lãnh đạo đã nhiều lần lắng nghe ý kiến của các nhà khoa học trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý, khoa học, kỹ thuật. Trên thực tế, các nhà khoa học đã đóng góp xứng đáng vào việc hình thành đường lối đổi mới.

4 Trong công cuộc đổi mới hơn 30 năm qua, kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh và nhận thức của các đồng chí lãnh đạo các thời kỳ trước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn đề cao vai trò của đội ngũ trí thức. Đảng chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, phát triển kinh tế tri thức, CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế, sớm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đảng đề ra Chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo và Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ, coi đó là quốc sách hàng đầu, chú

trọng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao. HNTU 7 khóa X (8-2008) đã ban hành Nghị quyết “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, làm rõ khái niệm đầy đủ về trí thức và những quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức.

Đại hội XII (1-2016) của Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ: “Xây dựng *đội ngũ trí thức* ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức”¹¹. Với sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đòi hỏi xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức chất lượng rất cao, nhất là khả năng phát minh, sáng chế, bảo đảm cho đất nước phát triển nhanh và bền vững trong thế và lực mới.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T. 2, tr. 4

2. *Sđđ*, T. 6, tr. 558

3, 4, 5. *Sđđ*, T. 17, tr. 783, 818, 820

6, 7. *Sđđ*, T. 21, tr. 522, 606

8. *Sđđ*, T. 36, tr. 76

9. *Sđđ*, T. 37, tr. 598

10. *Sđđ*, T. 43, tr. 128

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 161-162.